

Bản án số: 153/2021/HS-ST

Ngày 19/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Viết Vĩnh, Nguyên cán bộ huyện đoàn, hiện là cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông Trần Văn Tuấn, Nguyên Bí thư đoàn xã, Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch UBND xã Lương Phú, huyện Phú Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2021/TLST- HS, ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ VĂN V**, sinh năm 1994; Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nơi thường trú: xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Q, sinh năm 1967 và bà Đào Thị T, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2018 bị Công an huyện Phú Bình xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi đánh nhau (Bị cáo đã chấp hành xong khoản tiền phạt); Bị cáo Lê Văn V bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến ngày 15/9/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

2. Họ và tên: **NGUYỄN THẾ A** (Tên gọi khác không có), Sinh ngày 28/4/2004 (Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội); Nơi đăng ký HKTT và nơi thường trú hiện nay: xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định được; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Bị cáo là con một; Vợ, con: Chưa có ; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Thế A bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến ngày 15/9/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

- *Đại diện của bị cáo Nguyễn Thế A:*

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967

Nơi thường trú: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế A:* Bà Nguyễn Ngọc Q- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Bị hại:* Chị Vi Thị T, sinh năm 1990

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1957

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Bà Lê Thị M, sinh năm 1957

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Ông Đào Văn H, sinh năm 1971

Nơi thường trú: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956

Nơi thường trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

5. Anh Tạ Xuân H, sinh ngày 26/8/2004

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- Đại diện của người làm chứng anh Tạ Xuân H:

Ông Tạ Xuân H, sinh năm 1983

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2020, Lê Văn V sinh năm 1994, HKTT: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, chỗ ở hiện nay: xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có cho anh Dương Văn M, sinh năm 1988, trú tại xóm N, xã T, huyện P vay số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận miệng với nhau lãi suất vay là 2.000 đồng/1000.000 đồng/1 ngày vay. Tuy nhiên, anh M mới trả được 600.000 đồng cho hai tháng tiền lãi. V đã gọi điện nhắn tin đòi nhiều lần nhưng anh M chưa trả được tiền nên V đã đến nhà anh M vào tháng 11/2020, tháng 2/2021, ngày 31/5/2021 để tìm anh M nhưng chỉ gặp chị Vi Thi T, sinh năm 1990 trú tại xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (là vợ anh M) ở nhà.

Qua tìm hiểu, V biết được anh M không có mặt tại địa phương và làm ăn ở xa. Do bức tức nên V nảy sinh ý định ném chất bẩn vào nhà vợ chồng anh M, chị T để đe dọa gây sức ép, uy hiếp tinh thần để anh M về trả nợ cho V. Vào ngày 06/06/2021, V sử dụng số thuê bao 0866519203 điện thoại vào số thuê bao 0862655977 của Nguyễn Thế A sinh ngày 28/4/2004 (17 tuổi 2 tháng 19 ngày) trú tại xóm Q, xã T, huyện P nói Thế A đáp chất bẩn vào nhà vợ chồng anh chị MT để cảnh cáo, mục đích để uy hiếp tinh thần của gia đình anh M, chị T để anh M trả nợ và được Thế A đồng ý.

Ngày 07/06/2021, Thế A qua nhà V, V đưa cho Thế A 100.000 đồng để mua công cụ chuẩn bị. Đến khoảng 18 giờ ngày 08/06/2021, Thế A rủ Tạ Xuân H, sinh năm 2004, trú tại xóm N, xã T đi có việc nhưng không nói là đi đâu làm gì. H và Thế A cùng đi mua 02 lọ mắm tôm và 01 chai dầu luyr rồi quay về quán rửa xe của V. Tại đây, Thế A chặt xăng từ xe mô tô của V ra 01 chai thủy tinh (vỏ chai bia) rồi lấy miếng vải bịt nắp lại sau đó tiếp tục đổ dầu luyr và mắm tôm vào một ca nhựa. H và Thế A ở quán rửa xe của V (lúc này V không có mặt tại quán). Đến khoảng 01 giờ ngày 09/06/2021, Thế A nói H đi cùng Thế A nhưng không nói cho Thế A biết là đi đâu và làm gì. H là người lái xe chở Thế A, Thế A chỉ đường cho H đi đến nhà chị T thì dừng lại. Thế A xuống xe, đổ hết ca hỗn hợp dầu luyr và mắm tôm vào khu vực cửa cuốn và khu vực trước

cửa cuốn rồi châm lửa chai thủy tinh chứa xăng đập xuống nền xi măng sát mép cửa cuốn. Thấy lửa cháy to, Thế A và H rời đi sau đó nhắn tin cho V biết đã thực hiện việc đập chất bẩn, chất đốt vào nhà anh M chị T. Sau khi sự việc xảy ra, chị T đã làm đơn trình báo sự việc lên Cơ quan Công an đề nghị giải quyết theo quy định.

Ngày 14/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên giám định nguyên nhân cháy. Tại Bản kết luận giám định số 1026/KL-KTHS ngày 24/06/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Nguyên nhân cháy là do có yếu tố tác động của con người gây ra vụ cháy tại nhà chị Vi Thị T thuộc xóm N, xã T, huyện P.

Ngày 16/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình ra yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 30/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Phú Bình kết luận: 01 khóa cửa cuốn và 02 gioăng cao su ở mép cửa cuốn bị hư hỏng, giá trị thiệt hại do bị bong tróc sơn trên cửa cuốn ở mặt ngoài kích thước 1m x 0,95m và mặt trong kích thước 1,1m x 0,7m, công lắp đặt sửa chữa thiệt hại có giá trị 1.800.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Văn V và Nguyễn Thế A đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 ca nhựa màu trắng có kích thước 16cm x 10 cm; 01 vỏ chai nhựa trong suốt dung tích 1,5L bị bóp méo, trên thân có dán nhãn Cocacola màu đỏ, ở cổ chai có buộc một đoạn dây vải màu đen trắng kẻ sọc; 01 đoạn ống nhựa cao su màu cam kẻ sọc tím đã qua sử dụng có chiều dài 1,33m đường kính 1,5cm; 01 bật lửa ga bằng nhựa trong suốt, kích thước 08 cm x 02 cm nhãn hiệu Hoa Việt; 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung M51 màu đen có số IMEI: 66482 (05 số cuối) hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

Về phân trách nhiệm dân sự: Lê Văn V và Nguyễn Thế A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thay mới cho bị hại 01 cửa cuốn mới. Gia đình bị hại không có yêu cầu hay đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 153/CT-VKSPB, ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Lê Văn V và Nguyễn Thế A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự 2015.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn V và Nguyễn Thế A đều phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự 2015.

- Điểm a khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn V;

- Điểm a khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 54; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế A;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lê Văn V 36 đến 42 tháng tù; Nguyễn Thế A 24 đến 30 tháng tù.

Về phần dân sự: Do các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận thống nhất bồi thường xong, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị gồm: 01 (một) ca nhựa màu trắng có kích thước 16cm x 10cm được niêm phong vào hộp giấy dán kín có dấu đỏ ký hiệu A; 01 (một) vỏ chai nhựa trong suốt dung tích 1,5l bị bóp méo, trên thân có dán nhãn Cocacola màu đỏ, ở cổ chai có buộc một đoạn dây vải màu đen trắng kẻ sọc và 01 (một) đoạn ống nhựa cao su màu cam kẻ sọc tím đã qua sử dụng có chiều dài 1,33m đường kính 1,5cm đều được niêm phong vào hộp giấy dán kín có dấu đỏ ký hiệu H1; 01 (một) bật lửa ga bằng nhựa trong suốt, kích thước 08cm x 02cm nhãn hiệu Hoa Việt được niêm phong vào bì thư dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu ĐT ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung M51 màu đen cũ đã qua sử dụng của Lê Văn V.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế A thể hiện quan điểm:

- Tôi phản đối áp dụng khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thế A. Vì, trong vụ án này không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, Thế A chỉ phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn.

- Bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người dưới 18 tuổi phạm tội, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách pháp luật đối với người dưới 18 tuổi để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thế A tương ứng với mức án 18 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị không xem xét giải quyết

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với người dưới 18 tuổi

Bị cáo Nguyễn Thế A và đại diện hợp pháp của bị cáo đều nhất trí với quan điểm bào chữa và không có ý kiến bổ sung gì.

Phần đối đáp của Kiểm sát viên: Về ý kiến của người bào chữa không áp dụng khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế A. Tôi khẳng định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Vì, tại phiên tòa hôm nay cũng đã làm rõ lời khai của các bị cáo về việc cùng bàn bạc, thống nhất thực hiện hành vi ném chất bẩn, gây sức ép nhằm mục đích lấy tiền của bị hại, hành vi đó là phạm tội có tổ chức.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo là người dưới 18 tuổi đều không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo là người dưới 18 tuổi đều đề nghị xét xử vắng mặt những người này và Kiểm sát viên cũng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt họ vì không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử thấy những đề nghị nêu trên là có cơ sở để chấp nhận nên căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng trong vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp đơn trình báo, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng, và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn về việc vay mượn tài sản giữa Lê Văn V và Dương Văn M, bức tức do anh M không trả tiền, V đã bàn bạc, chỉ đạo Nguyễn Thế A về việc ném chất bẩn, gây sức ép để đòi M trả nợ cho V. Thực hiện ý định đó, vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/6/2021, tại nhà anh Dương Văn M thuộc xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên theo sự chỉ đạo của V, Nguyễn Thế A đã thực hiện hành vi ném dầu lυν, mắm tôm và đập chai xăng vào cửa cuốn và khu vực nền trước hiên cửa cuốn nhà anh M sau đó châm lửa đốt, gây thiệt hại giá trị 1.800.000 đồng, (lúc này chỉ có chị Vi Thị T là vợ anh M và 02 con nhỏ ở nhà) nhằm mục đích đe dọa gây sức ép, uy hiếp tinh thần gia đình chị T và anh M nhằm để lấy tiền cho V.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn V và Nguyễn Thế A đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đều phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 170 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b)...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cùng một lúc xâm phạm đến hai khách thể (là quan hệ sở hữu và quan hệ nhân thân), nhưng chủ yếu trong vụ án này là quan hệ tài sản, hành vi đó đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin miễn giảm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình, cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Lê Văn V là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ đạo Nguyễn Thế A Thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án cao hơn đối với Nguyễn Thế A, nhưng đồng thời cũng cân nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để từ đó ra một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế A khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, chính sách pháp luật áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự để có mức án vừa đảm bảo tính răn đe và khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 170 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị gồm: 01 (một) ca nhựa màu trắng có kích thước 16cm x 10cm được niêm phong vào hộp giấy dán kín có dấu đỏ ký hiệu A; 01 (một) vỏ chai nhựa trong suốt dung tích 1,5l bị bóp méo, trên thân có dán nhãn Cocacola màu đỏ, ở cổ chai có buộc một đoạn dây vải màu đen trắng kẻ sọc và 01 (một) đoạn ống nhựa cao su màu cam kẻ sọc tím đã qua sử dụng có chiều dài 1,33m đường kính 1,5cm đều được niêm phong vào hộp giấy dán kín có dấu đỏ ký hiệu H1; 01 (một) bật lửa ga bằng nhựa trong suốt, kích thước 08cm x 02cm nhãn hiệu Hoa Việt được niêm phong vào bì thư dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu ĐT ngoài bì thư có ghi 01 biên thoại di động nhãn hiệu Sam sung M51 màu đen cũ đã qua sử dụng của Lê Văn V.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn V và Nguyễn Thế A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu hay đề nghị gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính đối với bị cáo V, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Tuy nhiên, về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thế A là cao so với nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Đồng thời, bị cáo là người dưới 18 tuổi, do đó cần có mức án vừa đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật vừa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung nên mức án cần thấp hơn theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[9]. Xét quan điểm đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế A: Người bào chữa đã đề nghị mức hình phạt tương ứng với 18 tháng tù là phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ, chính sách pháp luật đối với người phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

[11]. Thông báo về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thế A, bị hại, người bào chữa cho bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm a khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn V;

- Điểm a khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Khoản 1 Điều 54; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế A;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn V và Nguyễn Thế A đều phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt

Lê Văn V **03** (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến ngày 15/9/2021.

Nguyễn Thế A **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 07/8/2021 đến ngày 15/9/2021.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị gồm: 01 (một) ca nhựa màu trắng có kích thước 16cm x 10cm được niêm phong vào hộp giấy dán kín có dấu đỏ ký hiệu A; 01 (một) vỏ chai nhựa trong suốt dung tích 1,5l bị bóp méo, trên thân có dán nhãn Cocacola màu đỏ, ở cổ chai có buộc một đoạn dây vải màu đen trắng kẻ sọc và 01 (một) đoạn ống nhựa cao su màu cam kẻ sọc tím đã qua sử dụng có chiều dài 1,33m đường kính 1,5cm đều được niêm phong vào hộp giấy dán kín có dấu đỏ ký hiệu H1; 01 (một) bật lửa ga bằng nhựa trong suốt, kích thước 08cm x 02cm nhãn hiệu Hoa Việt được niêm phong vào bì thư dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu ĐT ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung M51 màu đen cũ đã qua sử dụng của Lê Văn V.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Văn V và Nguyễn Thế A đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt các bị cáo (Lê Văn V và Nguyễn Thế A); Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thế A (Bà Nguyễn Thị H); Người bào chữa cho bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội (Bà Nguyễn Ngọc Q).

Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại (Chị Vi Thị T), báo cho chị T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Các bị cáo, Bị hại, Đại diện của bị cáo;
Người bào chữa cho người dưới 18 tuổi phạm tội;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên